F TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 29/2018/HNGĐ-ST.
Ngày:22/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Xuân Đệ

2.Bà Đào Thị Chưa

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hồng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2018/ HNGĐ-ST ngày 15/3/2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐST —HNGĐ ngày 26/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/ 2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T,** sinh năm 1978; HKTT: Số 79 ngõ 16 Hoàng Cầu, phường D, quận Đ, Hà Nội; Trú tại: Số 5 ngõ 307 Giảng Võ, phường L, quận Đ, Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Cao Quý S**, sinh năm:1967

HKTT và Trú tại: Số 79 ngõ 16 Hoàng Cầu, phường D, quận Đ, Hà Nội;

(Chị T có mặt, Anh S không có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Về quan hệ hôn nhân: Tại Đơn ly hôn đề ngày 15/2/2018 và những lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thể hiện: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Quý S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, Hà Nội vào ngày 19/11/2002. Sau khi kết hôn Anh S và Chị T sống tại Số 79 ngõ 16 Hoàng Cầu, phường D, quận Đ, Hà Nội;. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng không hiểu nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, Anh S đánh đập chị, Anh S không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.Vợ chồng sống ly thân khoảng 5 năm nay. Chị T và cháu Cao Minh T đã chuyển ra ngoài ở riêng khoảng 4 năm nay.

Nay Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Quý S.

- Anh Cao Quý S xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như Chị T trình bày là đúng. Anh S cũng trình bày quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do Chị T thường xuyên văng tục chửi bậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và Anh S có lần đánh Chị T. Chị T chơi lô đề, và có biểu hiện ngoại tình. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân 5 năm nay.

Nay Chị T có nguyện vọng ly hôn, Anh S không đồng ý vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành và con cái phải có đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Cả Anh S và Chị T đều xác định, anh chị có 02 con chung: Cao Hải L, sinh ngày 21/11/2002; Cao Minh T, sinh ngày 14/02/2008. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, Chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Minh T; Anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Hải L; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung(Động sản và bất động sản): Chị T và Anh S đều xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị T và Anh S đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T có mặt, Anh S vắng mặt. Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như tại Đơn xin ly hôn và các ý kiến như đã trình bày tại Tòa án như trên. Ngoài yêu cầu xin ly hôn, Chị T không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Quý S có đến làm việc với Tòa án, khai Bản tự khai và có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp,tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau đó,Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh S như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng Anh S đã vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Anh Cao Quý S có nơi cư trú tại: Số 79 ngõ 16 Hoàng Cầu, phường D, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

[2].Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Quý S đã đến Tòa án làm việc, khai bản tự khai và có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên sau đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với Anh S nhưng Anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Ngày 17/5/2018 Tòa án nhân dân quận Đống Đa tiếp tục tống đạt hợp lệ cho Anh S Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ngày 22/5/2018, Anh S vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử bình thường vắng mặt Anh S là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Cao Quý S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, Hà Nội vào ngày 19/11/2002. Hôn nhân giữa Chị T và Anh S là hợp pháp.

Sau khi kết hôn Chị T và Anh S về sống tại Số 79 ngõ 16 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đến năm 2013 Chị T và con trai là cháu Cao Minh Trí đã chuyển ra ngoài ở riêng. Vợ chồng Chị T và Anh S sống ly thân khoảng 5 năm nay.

Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã từ rất lâu vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh S. Anh S không khẳng định còn tình cảm với Chị T nhưng Anh S không đồng ý ly hôn vì Anh S muốn con cái có cả bố và mẹ.

Quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của Chị T đối với Anh S, Tòa án đã tiến hành hòa giải hiều lần cũng như tạo điều kiện về thời gian để Chị T và Anh S có thời gian hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho chị được ly hôn với Anh S. Mặc

khác, Anh S cũng không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục tình trạng vớ chồng như hiện nay. Chị T và Anh S vẫn sống ly thân.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và Anh S là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được. Chị T kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm với Anh S. Anh S không đồng ý ly hôn vì cho rằng con cái phải có đầy đủ cả bố và mẹ nhưng Anh S cũng không có cách nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Thiết nghĩ, cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc phải là sự tự nguyện từ hai phía, nếu chỉ có sự níu kéo từ một phía sẽ không mang lại hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T và xử cho Chị T được ly hôn với Anh S là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và Anh S đều xác định, anh chị có 02 con chung: Cao Hải L, sinh ngày 21/11/2002; Cao Minh T, sinh ngày 14/02/2008. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, Chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Minh T; Anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Hải L; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung(Động sản và bất động sản): Chị T và Anh S đều xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị T và Anh S đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 28;Điều 35; Điều 39;Điều 147; Điều 227, điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Cao Quý S.

1.Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Cao Quý S.

2.Con chung: Xác nhận Chị T và Anh S có 02 con chung: Cao Hải L, sinh ngày 21/11/2002; Cao Minh T, sinh ngày 14/02/2008. Giao cho Chị T sẽ trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Cao Minh T; giao cho Anh S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Hải L; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3.Tài sản chung: Chị T và Anh S đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4.Về nợ chung: Chị T và Anh S xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp tại Biên lai số 6879 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Chị T, vắng mặt Anh S. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- UBNDP Cát Linh;
quận Đống Đa,HN;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- UBNDP Cát Linh;
quận Đống Đa,HN;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh